TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và bà Nguyễn Lê Anh Thư

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995(có mặt)

Địa chỉ: Số 19/82 TC, khu phố 1 phường V, thành phố P, Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10/120 TC, khu phố 2 phường V, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: bà và ông Trần Thanh H1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V vào ngày 14/9/2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông H1 ham chơi, thường kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập, xúc phạm danh dự bà. Kể từ tháng 02/2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H1.

Về con chung: có 01 người con là Trần Thanh H2, sinh ngày 18/12/2015 hiện đang ở cùng bà. Bà xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và 02 lần Thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý giải quyết việc thu thập chứng cứ không do Tòa án tiến hành nên theo quy định tại khoản 2 điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung " theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của T òa án Thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà H và ông H1 chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm cho nhau. Theo cung cấp của Chính quyền địa phương nơi cư trú thì ông H1, bà H sống không có hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 02/2017 và không còn khả năng hàn gắn được nữa. Hơn nữa, ông H1 biết về việc ly hôn nhưng cũng không gửi văn bản nêu ý kiến và không đến để được Tòa án hòa giải. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông H1 là phù hợp với điều 21,56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là Trần Thanh H2, sinh ngày 18/12/2015 và không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng. Xét con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, lứa tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 cũng không tranh chấp nuôi con nên việc bà H yêu cầu được nuôi con là phù hợp điều 68, 81, 82 luật hôn nhân gia đình.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 21; khoản 1 điều 56; điều 68; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn là ông Trần Thanh H1.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Thanh H1.

Về con chung: bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung chưa thành niên là cháu Trần Thanh H2, sinh ngày 18/12/2015. Ông Trần Thanh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở ông H1 thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014240 ngày 26/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/01/2017); vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR - TC;
- UBND P.Văn hải, T.P. PR-TC
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ ANH TRANG

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

Căn cứ vào các điều 235 và 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại phòng Nghị án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án về vụ án ly hôn sơ thẩm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Ngô Tùng Thiện, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số 165 Yết Kiêu, khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thông qua để biểu quyết các vấn đề sau:

1. Về hình thức:

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Liên. Bà Lê Thị Kim Liên được ly hôn với ông Ngô Tùng Thiện.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà Lê Thị Kim Liên phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010485 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Kim Liên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Biên bản làm xong lúc giờ phút cùng ngày, đã thông qua biên bản nghị án cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hưng Dũng